

SỐ:01/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 05 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Điều 37 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: anh Bùi Thanh H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn A, xã G, huyện N, tỉnh N.

Người yêu cầu: chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: thôn A, xã G, huyện N, tỉnh N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về quan hệ hôn nhân:** anh Bùi Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu L có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 01 năm 2017 tại UBND xã G, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại thôn A, xã G, huyện N, tỉnh N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù hai bên cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa hợp được. Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh Bùi Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu L đều thực sự mong muốn thuận tình ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

**[2]. Về con chung:** anh Bùi Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu L có 01 con chung là cháu Bùi Tuấn Đ, sinh ngày 28/11/2020 hiện đang ở với chị L. Do cháu Đ đang còn nhỏ, để thuận lợi cho học tập và phát triển của cháu, nên khi thuận tình ly hôn, anh Bùi Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu L thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Thu

L được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và anh Bùi Thanh H trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu Bùi Tuấn Đ được 18 tuổi là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

**[3]. Về tài sản chung, công nợ chung:** các đương sự không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**[4]. Về nghĩa vụ nộp lệ phí:** anh Bùi Thanh H nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1 Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu L.

**1.2 Về việc nuôi con chung:** anh Bùi Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu L thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Thu L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Tuấn Đ, sinh ngày 28/11/2020 và anh Bùi Thanh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu Bùi Tuấn Đ đủ 18 tuổi.

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

**1.3 Về tài sản, công nợ chung:** anh Bùi Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu L không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**2. Về lệ phí:** anh Bùi Thanh H nhận nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Bùi Thanh H đã nộp theo biên lai thu số: BLTU/24/0000960, ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Quốc**